TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2023/HS-ST
Ngày: 04-8-2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.

2. Bà Nguyễn Thị Nữ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2023/QĐXXST-HS ngày 21/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Bảo N (tên gọi khác: Q), sinh ngày 29/7/1993. Tại: Hậu Giang. Nơi ĐKHKTT: Khu vực X, phường X1, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: kinh giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Huỳnh Thị Bích Đ; vợ: Nguyễn Thị Huỳnh N1, bị cáo chưa có con; tiền án (01): Ngày 29/12/2011, Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2011/HSST; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/3/2023 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Bùi Thị B, sinh năm 1978; Nơi cư trú: phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ông Lê Xuân C, sinh năm 1975; Nơi cư trú: khu phố TH, phường TB, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Huỳnh Minh H, ông Nguyễn Hoàng M (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bảo N và bà Bùi Thị B có mối quan hệ là mợ cháu và cùng sinh sống tại khu nhà trọ tại phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Khoảng 07 giờ ngày 07/11/2021, trong lúc Nguyễn Bảo N và bà Bùi Thị B đang ở tại phòng trọ thì N nói bà

B cho N mượn chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đen, biển số 66H1-320.xx để đi công việc; bà B đồng ý. Sau khi N điều khiển xe mô tô, biển số 66H1-320.xx đi công việc xong và do không có tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô, biển số 66H1-320.xx để đem cầm cố lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, N điều khiển xe mô tô, biển số 66H1-320.xx đi đến tiệm cầm đồ của người quen là ông Lê Xuân C địa chỉ tại số phường TB, thành phố D, tỉnh Bình Dương để cầm chiếc xe mô tô trên với số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày 07/11/2021, N quay về phòng trọ gặp bà B và cậu ruột là ông Huỳnh Minh H thì bà B hỏi N *"Xe mô tô, biển số 66H1-320.xx đâu?"* N nói *"Do xe mô tô bị hư hỏng nên* N *đang để ở tiệm sửa xe"*. Sau đó, N dọn đồ đạc của N rồi bỏ đi khỏi phòng trọ. Do không thấy N đem xe mô tô về trả nên bà B sử dụng điện thoại di động nhắn tin cho N thì N nói đã đem xe mô tô của bà B đi cầm cố tại tiệm cầm đồ của ông C để lấy tiền tiêu xài rồi sau đó N bỏ trốn. Ngày 17/11/2021, bà B đến Công an phường P, thành phố M để trình báo sự việc. Đến ngày 18/11/2021, Công an phường P chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành, thu giữ vật chứng là 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đen, biển số 66H1-320.xx.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 299 ngày 02/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đen, biển số 66H1-320.xx, trị giá 12.500.000 (mười hai triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Quá trình xác minh và điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của Nguyễn Bảo N, xác định: Tại thời điểm xác minh N đã bỏ trốn khỏi địa phương nên gia đình và chính quyền địa phương không biết N đang ở đâu và làm gì. Ngày 15/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Bảo N. Đến ngày 30/3/2023, Công an phường 13, thành phố V, tỉnh Hậu Giang bắt được Nguyễn Bảo N theo quyết định truy nã và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền. Tại cơ quan Công an, N đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô, biển số 66H1-320.xx của bà Bùi Thị B.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đen, biển số 66H1-320.xx, quá trình điều tra, xác định đây là tài sản của bà Bùi Thị B. Ngày 13/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý đồ vậy, tài liệu số 30 để giao trả xe mô tô trên cho bà B. Hiện tại, bà B đã nhận lại chiếc xe mô tô, biển số 66H1-320.xx và không có yêu cầu gì khác đối với Nguyễn Bảo N.

Đối với ông Lê Xuân C khi mua chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đen, biển số 66H1-320.xx ông C không biết Nguyễn Bảo N chiếm đoạt của người khác mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đặt ra xem xét, xử lý đối với ông C. Đồng thời, ông C yêu cầu N phải bồi thường cho ông C số tiền 8.000.000 đồng mà ông C đã bỏ ra để cầm cố đối với chiếc xe mô tô trên của N.

Cáo trạng số 127/CT-VKSTDM ngày 13/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Bảo N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo N mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho ông Lê Xuân C số tiền 8.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đồng thời không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 07/11/2021, lợi dụng sự tin tưởng của bà Bùi Thị B, sau khi mượn được xe mô tô hiệu Yamaha Sirius (có trị giá 12.500.000 đồng), bị cáo đã chiếm đoạt sau đó bỏ trốn. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Ngoài ra, sau khi phạm tội lại cố tình lẩn trốn, gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý là tình tiết "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; tài sản đã được thu hồi, hoàn trả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra cũng như nhân thân của bị cáo, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại do đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết. Quá trình điều tra, ông Lê Xuân C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo N phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015. Buộc bị cáo bồi thường cho ông Lê Xuân C số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về biện pháp tư pháp: Không có.

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Đạo